

Số: /QĐ-UBND

Yên Thế, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường từ xã Đồng Vương
đi xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 506/TTr-KTHT ngày 23/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường từ xã Đồng Vương đi xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường từ xã Đồng Vương đi xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế.
2. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện.
3. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng
 - 3.1. Mục tiêu đầu tư

Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, lưu thông hàng nông sản của nhân dân trong khu vực, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống cho nhân dân địa phương. Nâng cao vận tốc xe, giảm giá thành vận tải, đảm bảo an toàn giao thông; góp phần cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của khu vực, cải thiện môi trường, tạo sự kết nối tốt hơn giữa chính quyền, nhân dân xã Đồng Vương với xã Đồng Tiến.

3.2. Nội dung, giải pháp thiết kế chủ yếu

Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, an toàn giao thông trên tuyến và các hạng mục phụ trợ khác. Tuyến có tổng chiều dài 2.636,07m; điểm đầu tại ngã ba đường láng nhựa trục xã Đồng Vương (*cao độ thiết kế + 26,98 bằng cao độ mặt đường bê tông ngã ba đường bê tông xã Đồng Vương*); điểm cuối giao với tuyến Mỏ Trạng – Thiện Kỳ (*tại Km2+800, cao độ thiết kế +24,63 bằng cao độ cao độ mặt đường nhựa giao với tuyến Mỏ Trạng – Thiện Kỳ láng nhựa*).

a) Chỉ tiêu kỹ thuật: Thiết kế theo TCVN 4054:2005, đường cấp V miền núi. Tốc độ thiết kế 30km/h. Đoạn cầu Trại Nấm dài khoảng 27m, mặt đường rộng 3,5m và cầu Xò Xò dài khoảng 70m, mặt đường rộng 3,0m giữ nguyên hiện trạng.

- Các yếu tố của mặt cắt ngang thiết kế:

+ Chiều rộng nền đường: $B_n = 6,5\text{m}$;

+ Chiều rộng mặt đường: $B_m = 3,5\text{m}$;

+ Chiều rộng lề đường: $B_{l\grave{e}} = 2 \times 1,5 = 3,0\text{m}$ (trong đó lề gia cố kết cấu như mặt đường: $B_{l\grave{e} \text{ gia cố}} = 2 \times 1,0 = 2,0\text{m}$).

+ Độ dốc ngang mặt đường: $I_n = 2\%$

+ Độ dốc ngang lề đường: $I_{l\grave{e}} = 4\%$.

+ Độ dốc mái ta luy: nền đào: $I_{\text{đào}} = 1/1$, nền đắp $I_{\text{đắp}} = 1/1,5$.

- Mái taluy đào 1/0,75 và mái taluy đắp 1/1,5 (có hệ số mái taluy một số đoạn chưa đảm bảo do gặp khó khăn về địa hình).

- Kết cấu mặt đường:

+ Lớp BTXM mặt đường đá 2x4, M250#, dày 20cm.

+ Lớp móng cấp phối đá dăm.

+ Lớp nilon ngăn cách.

+ Nền đất đắp.

Tuy nhiên trong quá trình khảo sát thiết kế phương án tuyến có một số vị trí cục bộ do công tác giải phóng mặt bằng gặp khó khăn lên một số chỉ tiêu thiết kế chưa đảm bảo theo TCVN 4054:2005, đường cấp V miền núi như: Tại cọc

TD1 đến 12 , P17 (R= 15), P18 (R= 15), P31 (R= 20).

b) Nền đường: Thiết kế trên cơ sở tuân thủ theo đúng TCVN 10380 – 2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế. Thiết kế mô đun đàn hồi nền đường $E_0 = 400 \text{ daN/cm}^2$; nền đường được đắp bằng đất đồi, đầm nén đạt độ chặt $K \geq 95\%$.

c) Mặt đường: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường ô tô TCVN 4054-2005; thiết kế đường BTXM theo quy định Thông tư số 12/2013/TT-BGTVT với 3 dạng kết cấu:

- Kết cấu mặt đường loại I trên mặt đường cũ là bê tông:

+ Bê tông xi măng, mác M250, đá 2x4cm, dày 20cm;

+ Bù vênh bê tông xi măng mác M250, dày 5-8cm.

- Kết cấu mặt đường loại II trên mặt đường cũ là bê tông:

+ Bê tông xi măng, mác M250, đá 2x4cm, dày 20cm;

+ Lót nilong chống mất nước bê tông;

+ Cấp phối đá dăm loại II dày 18cm;

+ Bù vênh cấp phối đá dăm loại II, dày 5-8cm.

- Kết cấu mặt đường loại III trên mặt đường cũ là đường đất:

+ Bê tông xi măng, mác M250, đá 2x4cm, dày 20cm;

+ Lót nilong chống mất nước bê tông;

+ Cấp phối đá dăm loại II dày 18cm;

+ Đắp nền đường độ chặt K95.

- Kết cấu mở rộng, lề gia cố:

+ Bê tông xi măng, mác M250, đá 2x4cm, dày 20cm;

+ Lót nilong chống mất nước bê tông;

+ Cấp phối đá dăm loại II dày 18cm;

+ Đắp nền đường độ chặt K95.

d) Thiết kế thoát nước:

- Công ngang: Tận dụng và nối dài công cũ còn sử dụng tốt, xây dựng mới và xây thay thế công cũ không đảm bảo công năng khi cải tạo, nâng cấp tuyến đường với 15 vị trí công D300, D400, D600, D800.

- Rãnh dọc: Bố trí rãnh dọc bằng đất tại các vị trí tuyến đường đi qua là nền đường đào, đắp thấp để thoát nước mặt đường, rãnh có tiết diện hình thang $F = [(B+b)/2] \cdot xh = [(1,2+0,4)/2 \times 0,4] \text{ m}^2$.

- Rãnh dọc bê tông xi măng M200 đúc sẵn: Bố trí rãnh dọc bằng bê tông

xi măng M200, độ dốc dọc $\geq 6\%$ tại các vị trí tuyến đường đi qua là nền đường đào, đắp thấp để thoát nước mặt đường, rãnh có tiết diện hình thang $F = [(B+b)/2] \times h = [(1,2+0,4)/2 \times 0,4] \text{ m}^2$.

đ) Thiết kế tổ chức giao thông: Xây dựng hệ thống chỉ dẫn, đảm bảo ATGT theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT về Báo hiệu đường bộ.

Các nội dung chi tiết khác: Theo Hồ sơ thiết kế BVTC và dự toán.

4. Tổ chức tư vấn lập, thẩm tra BCKTKT:

- Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Hạ Tầng BG là đơn vị đủ điều kiện năng lực thực hiện công việc tư vấn khảo sát, thiết kế công trình giao thông, cấp IV theo quy định hiện hành (chứng chỉ số HAP-00055523 do Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 15/6/2021; chủ nhiệm dự án: Kỹ sư Đỗ Văn Thủy chứng chỉ số BXD-00029617; chủ trì dự toán: Kỹ sư Ngô Xuân Hùng chứng chỉ số BAG-00121556; chủ trì khảo sát địa hình: Kỹ sư Nguyễn Văn Thụ chứng chỉ HAP-00049797 còn hiệu lực đến ngày thẩm định).

- Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư và xây dựng Tiến Vương là đơn vị đủ điều kiện năng lực thực hiện công việc thẩm tra thiết kế công trình giao thông, cấp IV theo quy định hiện hành (chứng chỉ số BAG-00007952 do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang cấp ngày 31/6/2022).

5. Địa điểm xây dựng: Xã Đồng Vương, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế.

6. Loại cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

7. Dự án: Nhóm C.

8. Số bước thiết kế: Một bước (thiết kế bản vẽ thi công).

9. Phương án bồi thường GPMB: Không.

10. Tổng mức đầu tư: **10.039.286.000** đồng (*Bằng chữ: Mười tỷ không trăm ba mươi chín triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

Đơn vị: Đồng

Bao gồm:

- Chi phí GPMB	0
- Chi phí xây dựng	8.647.018.000
- Chi phí thiết bị	0
- Chi phí quản lý dự án	234.573.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	594.552.000
- Chi phí khác	85.082.000
- Chi phí dự phòng	478.061.000

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ và ngân sách huyện (*thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia theo Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025*).

12. Hình thức QLDA: Chủ đầu tư tự quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

14. Các nội dung khác: Theo Thông báo kết quả thẩm định số 505/KTHT-XD ngày 23/9/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

Điều 2. Giao chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện và quản lý dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Kho bạc Nhà nước huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Thân Minh Sâm